

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1123/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 03/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Pleiku ban hành kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, minh bạch thông tin; thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục đúng độ tuổi trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cha mẹ học sinh và học sinh.

2. Tổ chức tuyển sinh theo địa bàn tuyển sinh phù hợp với từng địa bàn dân cư; giảm tình trạng quá tải, đồng thời bố trí sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, chống lãng phí; tạo điều kiện cho công tác xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình trường lớp và các hình thức giáo dục; đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh trên địa bàn.

3. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển; hình thức tuyển sinh: trực tuyển, trực tiếp.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Đảm bảo sự đồng đều về sĩ số học sinh/lớp đối với các trường có cùng quy mô trong khu vực và không quá 45 học sinh/lớp.

6. Cá nhân là thành viên tổ tuyển sinh chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Hiệu trưởng nhà trường là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2024-2025

1. Các trường THCS, Tiểu học & THCS

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh đảm bảo đầy đủ các nội dung: **độ tuổi tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, nguyên tắc xét tuyển, địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, chế độ ưu tiên, hồ sơ dự tuyển.** Nêu rõ nguyên tắc

xét tuyển để thực hiện (cách tính điểm xét tuyển, thứ tự ưu tiên xét tuyển, đối tượng ưu tiên khuyến khích theo quy định...).

Trong đó, các trường cần lưu ý:

+ Không được yêu cầu cha mẹ học sinh thực hiện xác minh nơi thường trú và thời gian thường trú để phục vụ công tác tuyển sinh. Trong trường hợp cần thiết, nhà trường lập danh sách học sinh đăng ký tuyển sinh và phối hợp với Công an xã, phường để thực hiện xác nhận thường trú.

+ Trường hợp các trường THCS có số lượng học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì phòng GDĐT có thể hướng dẫn thực hiện xét tuyển kết hợp với đánh giá năng lực học sinh.

- Hiệu trưởng tham mưu UBND xã/phường tổ chức điều tra số lượng học sinh ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh; số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường phải được UBND xã/phường xác nhận. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu tuyển sinh đã đăng ký về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ - giáo viên, các trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2024-2025 cho phù hợp.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng tuyển sinh.

- Công khai kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 trên địa bàn tuyển sinh.

2. Đối tượng, độ tuổi

- Đối tượng tuyển sinh là người đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tuổi của học sinh trường trung học cơ sở thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

* Quy định chế độ ưu tiên trong tuyển sinh cho học sinh thuộc các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm đối tượng 1:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".

- Nhóm đối tượng 2:

+ Con Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con Anh hùng Lao động;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

- Nhóm đối tượng 3:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn (tính theo đơn vị xã; những xã có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn cũng được tính là xã đặc biệt khó khăn).

Trong đó nhóm đối tượng 1 ưu tiên hơn nhóm đối tượng 2; nhóm đối tượng 2 ưu tiên hơn nhóm đối tượng 3. Đối tượng thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một nhóm đối tượng có chế độ ưu tiên cao nhất.

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (01 bản);
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (bản chính).
- Cha, mẹ học sinh: cung cấp mã số định danh cá nhân và mã số học sinh do GVCN lớp 5 cung cấp để tổ tuyển sinh kiểm tra trực tiếp trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

4. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.
- Hình thức tuyển sinh: trực tuyến, trực tiếp.
- Đảm bảo triển khai thực hiện theo đúng quy định. Đặc biệt lưu ý công khai về chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng và điều kiện tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh, nguyên tắc xét tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh phải thu nhận tất cả các hồ sơ hợp lệ của học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của trường, niêm yết công khai danh sách hồ sơ đăng ký tuyển sinh hàng ngày (*xếp theo điểm xét tuyển hoặc thứ tự ưu tiên xét tuyển từ cao xuống thấp*) để cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý biết và giám sát.

- Kết thúc thời gian nhận hồ sơ (*theo kế hoạch tuyển sinh đã quy định*) tiến hành tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc đã đưa ra; trong tuyển sinh phải thực hiện tốt việc ưu tiên xét tuyển cho các nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định.

- Lưu ý

+ Các trường thực hiện tuyển sinh trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến của Viettel.

+ Các trường THCS có số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh cao hơn chỉ tiêu tuyển sinh đã giao có thể làm văn bản đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố cho phép tổ chức tuyển sinh theo hình thức kết hợp xét tuyển và kiểm tra đánh giá năng lực (*nếu có*), việc ra đề và tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực do Phòng GDĐT thành phố thực hiện. Kế hoạch về thời gian tuyển sinh bố trí thích hợp để đảm bảo cho học sinh không trùng tuyển trường THCS có đánh giá năng lực vẫn có thể xét tuyển vào các trường khác.

5. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh đối với học sinh có mã số định danh cá nhân cư trú trên địa bàn của xã, phường.

- Đối với các trường có địa bàn tuyển sinh ở các xã, phường lân cận, giáp ranh: Hiệu trưởng đề xuất với UBND và Công an xã, phường phối hợp với các trường có liên quan trong việc thống nhất địa bàn tuyển sinh.

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, năm học 2024-2025 được giao cụ thể (*theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

6. Quy trình và thời gian tổ chức tuyển sinh

6.1. Các trường xây dựng kế hoạch cụ thể, thông báo rộng rãi, công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường trên bảng thông báo, trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của nhà trường.

6.2. Thời gian tổ chức tuyển sinh, cụ thể:

- Các trường THCS, Tiểu học & THCS thu nhận hồ sơ tuyển sinh, tổ chức xét tuyển từ: **7h00' ngày 08/7/2024 đến 17h00' ngày 13/7/2024.**

- Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: **Trước 17h00' ngày 15/7/2024.**

- **Lưu ý:** Sau 17h00' các ngày tuyển sinh, Hiệu trưởng công khai danh sách học sinh được tuyển sinh tại bảng thông báo, trên Website hoặc trang facebook,... của nhà trường để cha mẹ học sinh và nhân dân được biết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, năm học 2024-2025 trình UBND thành phố phê duyệt.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các trường THCS, Tiểu học & THCS trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch; kiểm tra chặt chẽ việc tuyển sinh trái tuyển của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường trung tâm thành phố.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường học trên địa bàn trực thuộc, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Thực hiện thông kê, báo cáo, thông tin kịp thời về công tác tuyển sinh cho UBND thành phố, Sở GDĐT tỉnh.

2. Các trường THCS, trường Tiểu học & THCS

- Hiệu trưởng các trường tham mưu UBND các xã/phường và phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2024-2025.

- Chủ động tham mưu UBND các xã/phường, phối hợp các thôn, làng, tổ dân phố thông báo rộng rãi, công khai kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, năm học 2024-2025 của nhà trường **trước thời gian bắt đầu tuyển sinh tối thiểu 15 ngày** để nhân dân biết, chuẩn bị nộp hồ sơ.

- Thành lập tổ tuyển sinh, Hiệu trưởng làm Tổ trưởng (đối với trường chưa có Hiệu trưởng thì Phó Hiệu trưởng phụ trách làm Tổ trưởng); Hiệu trưởng phân công giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu tiền hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cha mẹ học sinh sử dụng phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến; phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên đi giúp đỡ, hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho cha mẹ học sinh khi thực hiện tuyển sinh đúng quy định.

- Trong thời gian tuyển sinh, phải thu nhận tất cả các hồ sơ hợp lệ của học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của trường, niêm yết công khai danh sách hồ sơ đăng ký tuyển sinh hằng ngày (xếp theo điểm xét tuyển hoặc thứ tự ưu tiên xét

tuyển từ cao xuống thấp) để cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý biết và giám sát.

- Khi hết thời gian nhận hồ sơ (theo kế hoạch tuyển sinh đã quy định) tiến hành tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc đã đưa ra.

- Trong thời gian tuyển sinh, các trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, khiếu nại; giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian tuyển sinh: sau 17h00' hàng ngày, Hiệu trưởng công khai danh sách học sinh được tuyển sinh trên bảng thông báo của nhà trường, Website, facebook,... của nhà trường để cha mẹ học sinh và nhân dân được biết.

- Kiểm tra, rà soát, cập nhật, đối chiếu kết quả đánh giá, xếp loại trên học bạ lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 của học sinh lớp 9 đã được công nhận tốt nghiệp THCS với Cơ sở dữ liệu ngành trước ngày 31/5/2024.

- Các trường thống kê, báo cáo về công tác tuyển sinh về phòng GDĐT thành phố đúng thời gian quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Đề nghị UBND các xã, phường chỉ đạo phân tuyến tuyển sinh cho các trường đứng chân trên địa bàn, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường (đặc biệt các trường ở trung tâm thành phố).

- Chỉ đạo Công an địa phương phối hợp với các trường THCS, trường Tiểu học & THCS trên địa bàn thống kê, xác nhận mã định danh học sinh trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 6, năm học 2024-2025 trên địa bàn xã, phường.

- Chỉ đạo các thôn, làng, tổ dân phố niêm yết công khai, thông báo rộng rãi đến nhân dân các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2024-2025.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến nhân dân trên địa bàn về phương thức tuyển sinh, phân tuyến tuyển sinh và vận động học sinh trên địa bàn trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt thời gian tuyển sinh, đồng thời giám sát, chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh.

4. Chế độ báo cáo

- **Ngày 20/6/2024:** Các trường nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 của nhà trường (có xác nhận của UBND xã/phường); Biên bản thống nhất địa bàn tuyển sinh (nếu có); Quyết định thành lập tổ tuyển sinh.

- **Ngày 15/7/2024:** Các trường báo cáo kết quả tuyển sinh bằng văn bản về Phòng GDĐT thành phố (qua ông Nguyễn Anh Minh, hồ sơ các trường đóng thành tập xếp theo thứ tự, có dán gáy để lưu trữ), hồ sơ gồm:

(1) Kế hoạch tuyển sinh của trường (có xác nhận của UBND xã, phường); Biên bản thống nhất địa bàn tuyển sinh (nếu có);

(2) Quyết định thành lập tổ tuyển sinh;

(3) Biên bản họp tổ tuyển sinh phân công nhiệm vụ; biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh; Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh lớp 6, năm học 2024-2025.

(4) Danh sách người học được tuyển vào lớp 6 năm học 2024-2025 (xếp theo thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc tuyển sinh từ cao đến thấp).

Ghi chú: Các trường gửi danh sách kết quả tuyển sinh qua địa chỉ email: chuyenmonthcspgdpleiku@gmail.com trước 11h ngày 15/7/2024 để kịp thời tổng hợp, báo cáo.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu Hiệu trưởng các trường THCS, trường Tiểu học & THCS tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo về Phòng GDĐT (qua ông Nguyễn Anh Minh, số điện thoại: 0934968679) để được hướng dẫn./.

PHÊ DUYỆT CỦA UBND TP. PLEIKU

KT. CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Hữu Sung

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



[Handwritten signature]

Nguyễn Đình Thúc

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh (báo cáo);
- UBND thành phố (báo cáo);
- UBND các xã, phường (phối hợp);
- Lãnh đạo PGDĐT;
- Các trường TH&THCS, THCS (thực hiện);
- Lưu: VT, THCS. *[Handwritten mark]*

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2024-2025

(Kính đợc kế hoạch số: 80 /KH-PGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố)



STT	Trường	Số lượng tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024			Số lượng học sinh lớp 5 có mã định danh thuộc địa bàn tuyển sinh của trường (dự kiến được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học)	Phân bố chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025			Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú		
		Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình HS/lớp		Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình HS/lớp				
1	Tiểu học & THCS Anh hùng Vũ	55	2	27,5	46	1	46,0	46	1	46,0	Thôn 5, Thôn 6, Làng D, Làng C thuộc Xã Gáo, TP. Pleiku	
2	Tiểu học & THCS Nguyễn Chí Thanh	46	1	46,0	46	1	45,0	45	1	45,0	Xã Diên Phú, TP. Pleiku	
3	Tiểu học & THCS Anh hùng Đôn	35	1	35,0	50	1	50,0	50	1	50,0	Thôn 1, Làng A, làng B thuộc xã Gáo, TP. Pleiku	
4	Tiểu học & THCS Bùi Thị Xuân	249	5	49,8	225	5	45,0	225	5	45,0	- Tổ 4, 5 và một phần tổ 10 phường Yên Thế - Một số HS ở huyện Ia Grai giáp địa bàn phường Yên Thế.	
5	TH&THCS Lê Văn Tâm	113	3	37,7	106	3	40,0	120	3	40,0	Xã Trà Đa và khu vực lân cận	
6	THCS Ngô Gia Tự	258	6	43,0	270	7	42,9	300	7	42,9	- Xã An Phú, TP. Pleiku - Thôn 1, thôn 2 xã Chư Á, TP. Pleiku - Một số HS cư trú tại xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa	
7	THCS Lý Tự Trọng	360	8	45,0	360	8	45,0	360	8	45,0	- Phường Thống Lợi, TP. Pleiku - Làng Do Quanh thuộc xã Chư Á, TP. Pleiku	
8	THCS Nguyễn Văn Cừ	468	10	46,8	450	10	45,0	450	10	45,0	- Xã Biển Hồ, TP. Pleiku - Tổ 1,2,3,7,8,9; Làng Brook Ngol; và 1 phần của tổ 10 thuộc phường Yên Thế, TP. Pleiku	
9	THCS Phạm Hồng Thái	661	13	50,8	542	12	45,0	540	12	45,0	- Phường Hoa Lư, TP. Pleiku - Tổ 2,3,4 và một phần tổ dân phố 5 thuộc tổ 16 cũ của phường Tây Sơn, TP. Pleiku	
10	THCS Huỳnh Thúc Kháng	155	4	38,8	154	4	45,0	180	4	45,0	- Phường Yên Đỗ, Đống Đa, Thống Nhất, TP. Pleiku; - Một số học sinh cư trú tại các thôn, làng của huyện IaGrai giáp ranh phường Yên Đỗ, phường Thống Nhất.	

STT	Trường	Số lượng tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024			Số lượng học sinh lớp 5 có mã định danh thuộc địa bàn tuyển sinh của trường (dự kiến được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học)	Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025			Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
		Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình HS/lớp		Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình HS/lớp		
11	THCS Nguyễn Du	645	13	49,6	545	12	45,0	Phường IaKring, thành phố Pleiku		
12	THCS Nguyễn Việt Xuân	327	7	46,7	320	7	45,7	- Phường Hội Phú, TP. Pleiku - Các tổ 1,2,4,8 và một phần của tổ 3 phường Phù Đồng, TP. Pleiku		
13	THCS Tôn Đức Thắng	386	8	48,3	386	8	45,0	- Phường Thông Nhất, TP. Pleiku - Phường Đồng Đa, TP. Pleiku - Một số HS thuộc tổ 1,2 phường Yên Thế giáp địa bàn phường Đồng Đa, TP. Pleiku		
14	THCS Lý Thường Kiệt	206	5	41,2	184	5	42,0	- Phường Chi Lăng, TP. Pleiku - Xã Ia Kênh và khu vực lân cận		
15	THCS Lê Lợi	124	3	41,3	110	3	36,7	- Xã Tân Sơn, TP. Pleiku		
16	THCS Nguyễn Huệ	387	9	43,0	424	8	45,0	- Phường Hội Thương, TP. Pleiku - Tổ 1, 6 và một phần tổ 5 phường Tây Sơn, TP. Pleiku		
17	THCS Trần Phú	657	13	50,5	510	11	46,4	- Phường Trà Bá, TP. Pleiku - Các tổ dân phố: 5,6,7,9,10 và một phần tổ dân phố 3 thuộc phường Phù Đồng, TP. Pleiku		
18	THCS Trưng Vương	349	8	43,6	282	7	45,0	Phường Diên Hồng, TP. Pleiku		
19	THCS Lương Thế Vinh	151	3	50,3	135	3	45,0	- Xã Chư Á, TP. Pleiku - Thôn 10 và làng Bông Phrau xã An Phú, TP. Pleiku		
	TỔNG CỘNG	5632	122	46,2	5145	116	44,6			